

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PH TỈNH PHÚ YÊN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HSST
Ngày: 02/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Siêng – Chủ tịch Hội nông dân huyện PH
2. Ông Phạm Hoàn Thiện – Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện PH.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí H, tên gọi khác Cx, sinh ngày 12/11/2002; Tại Phú Yên; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970 và bà Lưu Thị Kim S, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Tấn L, sinh ngày 28/12/2003; Tại Phú Yên; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 5/12; Con ông Hà Cảnh L, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lưu Quốc T, sinh ngày 27/7/2004; Tại Phú Yên; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/12; Con ông Lưu Quốc Tu, sinh năm 1969 và bà Triệu Thị Mỹ T, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện PH xử phạt 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Tấn L và Lưu Quốc T: Luật sư Nguyễn Ninh là Luật sư ký hợp đồng của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: 68 Lê Duẩn, phường 7, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị hại: Phùng Văn Đ, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn ĐL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phùng Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn ĐL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lưu Quốc Tu, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Bùi Long H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố x, phường PĐ, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Hà Cảnh L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

5. Võ Ngọc Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Phùng Huỳnh Duy H, sinh ngày 14/02/2007; Người đại diện hợp pháp: Ông Phùng Văn D, sinh năm 1975 cùng địa chỉ: Thôn ĐL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 14 giờ ngày 11/4/2021, Nguyễn Chí H điều khiển xe mô tô biển số 78E1 - 290.11 chở Hà Tấn L đến nhà của Ông Phùng Văn T, sinh năm 1978, ở Thôn ĐL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên để gặp Phùng Văn Đ, sinh năm 2002 (là con ruột ông T) thì ông T cho biết Đ không có ở nhà. Lúc này, H và L thấy chiếc xe mô tô biển số 78E1 - 427.36 của Đ đang dựng trong sân nhà, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên H rủ L lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, L đồng ý và đứng canh giới còn H lén lút đi vào lấy trộm rồi điều khiển xe mô tô 78E1 - 427.36 đến rẫy bạc hà của bà Trương Thị P thuộc thôn NS, xã HQB, huyện PH cùng với L tháo bỏ vỏ nhựa, đèn xi nhan và giấu xe tại đây. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L điều khiển xe 78F6 - 1187 chở H đi lấy xe mô tô 78E1 - 427.36 đưa đến cầu T thuộc Thôn QH, xã HT, huyện PH gặp Lưu Quốc T, sinh ngày 27/7/2004 và nói cho T biết xe mô tô 78E1 - 427.36 là xe H, L mới trộm được và nhờ T cất giấu, nếu bán được sẽ chia cho T 1.000.000 đồng, T đồng ý nên đem xe mô tô về nhà ở Thôn PK, xã HT, huyện PH cất giấu.

Cùng ngày, Phùng Văn Đ làm đơn báo cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH để điều tra làm rõ. Vì biết vụ việc bị phát hiện nên Hà Tấn L đến nhà Lưu Quốc T lấy xe mô tô 78E1 - 427.36 đem đến Công an xã HT giao nộp và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện PH kết luận: xe mô tô biển số 78E1 - 427.36, loại xe Honda Winer tại thời điểm mất trộm có giá trị là 36.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện PH kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại 01 bộ vỏ nhựa và 01 cặp đèn xi nhan xe mô tô biển số 78E1 - 427.36, loại xe Honda Winer tại thời điểm mất trộm là 2.301.750 đồng.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 78E1 - 29011; xe mô tô biển số 78F6 - 1187; 01 điện thoại di động Oppo A5S.

Tại Bản cáo trạng số 28/VKS-HS ngày 07/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí H và Hà Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lưu Quốc T về tội “ Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Chí H, Hà Tấn L và Lưu Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung: Đã nhận L tài sản nên không có yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Chí H và Hà Tấn L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Cảnh L trình bày: Xe 78F6 - 1187 do ông trực tiếp mua L của người khác, chưa sang tên. Do ông đi làm không biết việc Hà Tấn L lấy xe đi, hiện tại ông không có phương tiện đi L nên ông xin nhận L xe để có sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Ngọc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, có nội dung xin nhận L xe 78E1 - 290.11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo tại Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo H và bị cáo L; Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo H; áp dụng thêm Điều 65, Điều 91, 101 BLHS cho bị cáo L; đề nghị xử phạt bị cáo H từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt bị cáo L từ 6 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, 104 BLHS, xử phạt bị cáo Lưu Quốc T từ 06 đến 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số 22/2021/HSST ngày 27/10/2021 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cả hai bản án, kể từ ngày chấp hành Bản án số 22/2021/HSST.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Trả cho chủ sở hữu các xe mô tô biển số 78E1 - 29011 và 78F6 - 1187 cùng điện thoại di động Oppo A5S.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Tấn L và Lưu Quốc T thống nhất như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 cho cả hai bị cáo và khoản 2 Điều 51 cho bị cáo T vì cho rằng các bị cáo đã tự đưa xe đến giao nộp khi chưa nhận được giấy của Công an mời đến làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân huyện PH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả điều tra, lời khai của người người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và vật chứng thu giữ được phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng thủ tục tố tụng đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 11/4/2021, Nguyễn Chí H, Hà Tấn L lén lút vào nhà Ông Phùng Văn T ở Thôn ĐL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên lấy trộm xe mô tô biển số 78E1 - 427.36 của Phùng Văn Đ có giá trị 36.200.000 đồng. Lưu Quốc T biết rõ xe mô tô 78E1 - 427.36 do H và L trộm được mà có nhưng vẫn đồng ý cất giấu xe tại nhà và tìm người bán giúp để nhận tiền công. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Chí H và Hà Tấn L đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi của các bị cáo Lưu Quốc T đã cấu thành tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 BLHS như bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 07/10/2021 truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[2.1] Nguyễn Chí H là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng L xúi dục Hà Tấn L là người dưới 18 tuổi trộm cắp tài sản được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; giá trị tài sản trộm cắp 36.200.000 đồng. Nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

[2.2] Hà Tấn L tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo mới 17 tuổi 09 tháng 13 ngày nên còn hạn chế về nhận thức của hành vi, L bị người khác rủ rê, xúi dục nên phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định của pháp luật quy định về người chưa thành niên phạm tội xem xét mức án phù hợp để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

[2.3] Lưu Quốc T mặc dù biết xe 78E1 - 427.36 do các bị cáo H, L trộm cắp mà có được nhưng nếu bị cáo bán được xe thì được H, L cho 1.000.000 đồng. Để có tiền tiêu xài bị cáo đã đồng ý tiêu thụ xe do các bị cáo khác trộm cắp mà có; bị cáo có nhân thân xấu ngày 06/8/2021 có hành vi dùng lửa đốt chuồng bò của ông Nguyễn Ngọc Q tại Thôn PK, xã HT, bị Tòa án nhân dân huyện PH xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số 22/2021/HSST ngày 27/10/2021. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 08 tháng 14 ngày còn rất hạn chế về nhận thức của hành vi, L tH tình cảm chăm sóc giáo dục, dạy dỗ của người mẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật về người chưa thành niên xem xét mức án phù hợp để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo H và bị cáo L đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho cả hai bị cáo H và L; tại thời điểm phạm tội bị cáo L mới 17 tuổi 09 tháng 13 ngày nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, xét bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để gia đình kết hợp với chính quyền địa phương giáo dục bị cáo để bị cáo phát triển tâm lý bình thường mà yên tâm lao động, cải tạo, tu dưỡng đạo đức trở thành người có ích cho xã hội; Bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Không chấp nhận áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 cho bị cáo L và bị cáo T như đề nghị của Luật sư vì khi bị cáo L biết thông tin bị phát hiện nên đến nhà bị cáo T báo cho bị cáo T biết và lấy xe về nhà thì Công an đã đến nhà bị cáo mời bị cáo đến trụ sở làm việc không phải các bị cáo tự nhận thức được việc làm của mình sai mà đi tự thú. Người bị hại chỉ xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H và bị cáo L, do đó không chấp nhận đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo T của Luật sư.

[6] Vật chứng vụ án: Cáo bị cáo H mượn xe 78E1 - 29011 của anh Võ Ngọc Đ và bị cáo L mượn xe 78F6 - 1187 của ông Hà Cảnh L nhưng anh Đô và ông Luận không biết H, L mượn xe để đi trộm cắp; điện thoại di động Opp A5S của bị cáo L nhưng chỉ dùng để nhắn tin hẹn gặp Toàn không dùng bàn bạc việc trộm cắp và bán xe do đó không phải vật chứng trong vụ án nên trả cho các chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Chí H và Hà Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Lưu Quốc T phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo Nguyễn Chí H và Hà Tấn L, bị cáo H còn áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo L được áp dụng thêm Điều 91, 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án

Xử phạt: Bị cáo Hà Tấn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Tấn L cho UBND xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với

chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, 91, 101 BLHS

Xử phạt bị cáo Lưu Quốc T 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 22/2021/HSST ngày 27/10/2021. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành Bản án số 22/2021/HSST.

Về vật chứng vụ án:

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Cảnh L xe mô tô 78F6 – 1187; Trả cho Võ Ngọc Đ xe mô tô 78E1-29011; Trả cho Hà Tấn L điện thoại Appo A5S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS h. Phú Hòa;
- Công an huyện PH;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hs,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ

